

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **296** /2026/HS-PT

Ngày 24-8 -2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Nặng

Các Thẩm phán:

Bà Thái Thị Phi Yến

Bà Trần Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lâm Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Đào Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

- Trong ngày 24 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 249/2026/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo Đặng Hữu T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 108/2026/HS-ST ngày 05/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 -Đà Nẵng.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Đặng Hữu T; Tên gọi khác: không; sinh ngày 22 tháng 11 năm 1990 tại: TP .; nơi thường trú: phòng E Chung cư T, tổ C H, phường T, thành phố Đà Nẵng; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đặng Hữu T1 (chết) và bà Trần Thị L (sinh năm1955).

Tiền án: Chưa.

Tiền sự: Ngày 22/02/2024: Sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận T, thành phố Đà Nẵng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng theo QĐ số 24/2024/QĐ-TA ngày 15/03/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Chấp hành xong vào ngày 22/01/2025.

Nhân thân:

- Ngày 24/10/2005: Công an quận T, thành phố Đà Nẵng bắt, lập DCB số 25 về việc đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng.
- Ngày 01/02/2008: Trộm cắp tài sản. Tòa án huyện Đ, Quảng Nam xử tù có thời hạn 12 tháng, theo bản án số 26/2008/HSST ngày 28/5/2008.
- Bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội: Giết người, theo bản án số 400/HSST ngày 20/12/2011.
- Năm 2020: Công an quận T, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số 82/QĐ-XPHC ngày 31/03/2020.
- Ngày 10/02/2020: Sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận T, thành phố Đà Nẵng đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 12 tháng theo QĐ số 30/2020/QĐ-TA ngày 05/03/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- Ngày 25/01/2025 đưa vào Quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của UBND phường C (cũ) nay là phường T, thành phố Đà Nẵng, thời hạn quản lý 24 tháng từ ngày 25/01/2025 đến ngày 25/01/2027.

Bị bắt tạm giam từ ngày 12/02/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam C. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 14/01/2026, Đặng Hữu T đến quán cà phê ở đường T (không rõ địa chỉ, tên quán) sử dụng điện thoại di động của mình điện thoại cho một người phụ nữ tên Ú (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi “có đồ không” T lấy 300.000 đồng thì người tên Ú này đồng ý và nhắn tin số tài khoản cho T qua tin nhắn số điện thoại và nói T chuyển khoản trước rồi liên lạc nhận ma túy (ĐTDD này T đã làm mất ở đâu không rõ). T không có tiền trong tài khoản ngân hàng nên nhờ khách trong quán cà phê chuyển khoản giúp. Sau khi tiền đã chuyển, người phụ nữ tên Ú điện thoại T qua cầu R ngay ngã tư N giao V, TP . nhận ma túy. Sau đó T chạy xe máy qua ngã tư lấy ma túy rồi về nhà nghỉ An Khang trên đường N, TP . thuê phòng sử dụng ma túy một mình rồi sau đó T về nhà.

Ngày 29/01/2026 Công an phường T tiến hành kiểm danh, kiểm diện thử test, xét nghiệm chất ma túy đối với Đặng Hữu T (là đối tượng đang thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của UBND phường C cũ nay là phường T, TP .). Kết quả dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Công an phường T đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Đặng Hữu T để tiến hành giám định chất ma túy.

Tang vật tạm giữ: 01 chai đựng mẫu nước tiểu của Đặng Hữu T, được niêm phong ký hiệu T1.

Kết luận giám định số: 307/KL-KTHS ngày 08/02/2026 của Phòng K Công an thành phố Đ xác định: “Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Đặng Hữu T chứa trong chai nhựa được niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định”.

Với nội dung như trên, tại Bản án sơ thẩm số: 108/2026/HS-ST ngày 05/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đặng Hữu T phạm tội: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hữu T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 12/02/2026).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 10/6/2026, bị cáo Đặng Hữu T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo kháng cáo giữ nguyên kháng cáo và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo và hợp lệ.

- Về nội dung: Bản án sơ thẩm số 108/2026/HS-ST ngày 05/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật và xử phạt bị cáo Đặng Hữu T 03 (ba) năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có thiếu sót, cần rút kinh nghiệm. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới. Mức án mà cấp sơ thẩm đã quyết định là phù hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đặng Hữu T có đơn kháng cáo trong hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Bị cáo Đặng Hữu T là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của Ủy ban nhân dân phường C (cũ), nay là phường T, thành phố Đà Nẵng với thời hạn quản lý 24 tháng, tính từ ngày 25/01/2025 đến ngày 25/01/2027. Tuy nhiên, trong thời gian quản lý tại địa phương, vào khoảng 10 giờ ngày 14/01/2026, bị cáo T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 29/01/2026, Công an phường T kiểm tra hành chính, tiến hành thử test cho kết quả bị cáo T dương tính với ma túy M.

Vì vậy, Bản án sơ thẩm số 108/2026/HS-ST ngày 05/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận định:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là có thiếu sót, đề nghị cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm, HĐXX nhận thấy:

Theo hướng dẫn tại khoản 9 Điều 2 Nghị quyết số: 04/2015/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

9. “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là trường hợp phạm tội khi có đủ 02 điều kiện sau đây:

a) Phạm tội lần đầu là trường hợp từ trước đến nay chưa phạm tội lần nào hoặc trước đó đã thực hiện hành vi phạm tội nhưng được miễn trách nhiệm hình sự; trước đó đã thực hiện hành vi phạm tội nhưng được áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường G; thuộc trường hợp được coi là không có án tích; trước đó đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích;

b) Phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là trường hợp người phạm tội thực hiện hành vi phạm tội có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội phạm là phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm hoặc trường hợp người phạm tội có vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án đồng phạm về tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng...”.

Xét thấy bị cáo thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như Hướng dẫn tại Nghị quyết nêu trên, nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng thêm cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Việc áp dụng thiếu sót tình tiết giảm nhẹ này, cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Tuy nhiên, do bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự, chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự là có thiếu sót. Nhưng xét thấy với mức án 03(ba) năm tù cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

- QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Hữu T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hữu T 03 (ba) năm tù về tội: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt, ngày 12/02/2026.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 83/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Đặng Hữu T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-CATP Đà Nẵng (PV 27);
- Vụ 1;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- TAND khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Phòng THA khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Phân trại tạm giam Cẩm Lệ - Đà Nẵng;
- TB kết quả xét xử;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thúy Năng